

Bản án số: 51/2022/HSST.
Ngày: 03/08/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAH'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Long.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Thúy và bà Mai Thị My.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Lê Hằng Nga - Thư ký TAND huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tham gia phiên tòa: ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2022/HSST, ngày 30 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Văn Th - sinh năm 1976, tại tỉnh Bắc Giang; CCCD số 024076016647, cấp ngày 24/02/2022; Trú tại: thôn C, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Ph (đã chết) và bà Dương Thị L, sinh năm 1941; vợ là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1981; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; Tiền sự: không; Tiền án: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 62/2013/HSST ngày 25/7/2013 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội Đánh bạc, mức hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích; tại Bản án số 20/2017/HSST ngày 24/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk, xét xử về tội Đánh bạc, mức hình phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng, đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 16/4/2022 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Võ Thị Lệ Th - sinh năm 1982 tại thành phố Đà Nẵng; Số CCCD: 049182008290, cấp ngày 12/01/2022; trú tại: thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm Nông; trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; chồng là Phan Xuân V; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: 01, Bản án số 62/2021/HSST ngày 22/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk

Lắc, xét xử về tội Đánh bạc, mức hình phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ, chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 20/7/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, xử phạt 07 tháng tù về tội “đánh bạc” theo bản án số: 47/2022/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, chuyển sang tạm giam ngày 16/4/2022; đến ngày 26/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo quyết định thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Duy D - sinh năm 1958, tại tỉnh Bình Định; CCCD số 052058006678, cấp ngày 10/5/2021 cấp ngày 10/05/202; trú tại: thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm H và bà Đỗ Thị B (đều đã chết); vợ Huỳnh Thị Th, sinh năm 1958; Bị cáo có 08 người con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án - Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 16/4/2022 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

4. Họ và tên: Võ Văn L - sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Định; CCCD số 066085004457, cấp ngày 06/7/2021; trú tại: thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Văn Ph, sinh năm 1959 và bà Trần Thị T, sinh năm 1961; vợ: Mai Thị Duy O, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; Tiền án - Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/4/2022, đến ngày 16/4/2022 được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea H'Leo thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị Th, sinh năm 1958.

Trú tại: thôn N, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- Người làm chứng: ông Mai Văn H;

Trú tại: **thôn S, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 06/4/2022, Dương Văn Th, Phạm Duy D, Võ Thị Lệ Th, Võ Văn đang ngồi chơi tại nhà D thuộc thôn N, xã C, huyện E, lúc này Dương Văn Th nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền nên rủ D, Võ Thị Lệ Th và L cùng tham gia thì tất cả đều đồng ý. Sau đó, Th lấy tấm thảm lót màu vàng nhạt, kích thước 1,3m x 2m trải xuống nền nhà trong phòng bếp, D lấy ra 01 bộ bài tú lơ khơ rồi cùng bỏ tiền ra đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc Th có 3.900.000 đồng, Võ Thị Lệ Th có 3.200.000 đồng, D có 2.500.000 đồng, L có 1.500.000 đồng. Tất cả thống nhất hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Ea H'Leo phát hiện bắt quả tang, thu giữ tổng số tiền các bị cáo dùng đánh bạc là 11.100.000 đồng; 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái ví

da màu đen của Dương Văn Th; 01 tấm thảm lót màu vàng nhạt, kích thước 1,3m x 2m.

Tại kết luận định giá tài sản số 316/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2022, của Hội đồng định giá tài sản huyện Ea H'Leo, kết luận: 01 căn phòng có kích thước dài 4,2m; rộng 4m; cao 2,2m; diện tích 16,8m²; kết cấu tường xây gạch, nền lát gạch men 40x40, cửa đi bằng sắt kính. Trị giá 9.066.000 đồng.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền thông qua hình thức đánh bài phỏm, tại nhà Phạm Duy D như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn Th, Võ Thị Th, Phạm Duy D, Võ Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Dương Văn Th từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù; áp dụng thêm điểm n khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Võ Thị Lệ Th, xử phạt Võ Thị Lệ Th từ 07 (bảy) đến 10 (mười) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Duy D từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách bằng hai lần mức án đã tuyên; áp dụng thêm Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Võ Văn L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 11.100.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen của Dương Văn Th; 01 tấm thảm lót màu vàng nhạt, kích thước 1,3m x 2m.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Tất cả các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và đều xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền thông qua hình thức đánh phỏm, tại nhà Phạm Duy D như nội dung bản cáo trạng truy tố. Khi đánh bạc Dương Văn Th là người khởi xướng và sử dụng số tiền 3.900.000 đồng, Võ Thị Lê Th sử dụng 3.200.000 đồng, Phạm Duy D sử dụng 2.500.000 đồng, Võ Văn L sử dụng 1.500.000 đồng vào việc đánh bạc.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Dương Văn Th, Võ Thị Lê Th, Phạm Duy D, Võ Văn L đã phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ đúng người đúng tội.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1, Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, làm mất trật tự trị an ở địa phương và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Hiện nay loại tội phạm này ngày càng gia tăng không những ở địa phương mà trên phạm vi cả nước. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt thỏa đáng, nhằm giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có 04 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò, nhân thân các bị cáo khác nhau nên cần phân hóa để có hình phạt tương xứng với mỗi bị cáo.

Đối với Dương Văn Th là người khởi xướng và sử dụng số tiền 3.900.000 đồng nhiều hơn các bị cáo khác, nên bị cáo có vai trò cao nhất trong vụ án đồng thời bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần có hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

Đối với Võ Thị Lê Th không phải là người khởi xướng nhưng bị cáo cũng sử dụng số tiền tương đối lớn 3.200.000 đồng và Th là người đã có tiền án chưa được xóa án tích mà tái phạm do vậy cũng cần có hình phạt tương xứng, cao hơn các bị cáo khác còn lại.

Đối với Phạm Duy D cũng là người tham gia đánh bạc, bị cáo cho các bị cáo khác đánh bạc trong nhà của mình và bị cáo cũng dùng số tiền 2.500.000 đồng lớn thứ ba sau Dương Văn Th và Võ Thị Lê Th nên cần có hình phạt tương xứng nhưng thấp hơn các bị cáo này.

Đối với Võ Văn L là người tham gia đánh bạc nhưng bị cáo bỏ ra số tiền

1.500.000 đồng ít nhất trong vụ án nên áp dụng hình phạt thấp hơn các bị cáo khác.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo Dương Văn Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo có cha là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Võ Thị Lệ Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đang có thai; bị cáo có ông nội và chú là người có công cách mạng đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo D, L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Võ Thị Lệ Th bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm”.

Xét thấy bị cáo Võ Thị Lệ Th đã có tiền án, bị cáo Võ Văn Th có nhân thân xấu đã từng bị xét xử về tội đánh bạc, nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo một thời gian.

Đối với Phạm Duy D, Võ Văn L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo để cải tạo mà cho các bị cáo D được hưởng án treo, bị cáo Võ Văn L sử dụng số tiền ít nhất nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Bị cáo L làm nghề nông thu nhập thấp, không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Biện pháp tư pháp:

- Căn phòng bếp có kích thước dài 4,2m; rộng 4m; cao 2,2m; diện tích 16,8m²; kết cấu tường xây gạch, nền lát gạch men 40x40, cửa đi bằng sắt kính. Trị giá 9.066.000 đồng là tài sản chung của bị cáo Phạm Văn D và bà Huỳnh Thị Th. Bà Th không biết việc bị cáo dùng làm địa điểm đánh bạc nên tịch thu phần giá trị tài sản của bị cáo là $9.066.000 \text{ đồng} / 2 = 4.533.000 \text{ đồng}$ (bốn triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng).

- Về xử lý vật chứng: Số tiền 11.100.000 đồng mà các bị cáo sử dụng đánh bạc bất hợp pháp cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen của Dương Văn Th; 01 tấm thảm lót màu vàng nhạt, kích thước 1,3m x 2m là tang vật liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Dương Văn Th, Võ Thị Lệ Th, Phạm Duy D, Võ Văn L phạm tội “Đánh bạc”:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Dương Văn Th 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 07/4 đến ngày 16/4/2022

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s, n khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Võ Thị Lệ Th 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 07/4 đến ngày 26/5/2022.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Phạm Duy D 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt: Võ Văn L 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian đã bị tạm giữ 09 ngày x3 = 27 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại phải tiếp tục chấp hành 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo L cho UBND xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

*Các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Buộc Phạm Duy D phải nộp $\frac{1}{2}$ giá trị căn phòng sử dụng làm địa điểm đánh bạc là 4.533.000 đồng (*bốn triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc đã thu giữ 11.100.000 đồng (*mười một triệu một trăm nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ bằng giấy màu xanh, 52 quân đã qua sử dụng; 01 cái ví da màu đen của Dương Văn Th; 01 tấm thảm lót màu vàng nhạt, kích thước 1,3m x 2m. (*tiền và vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo*).

Về án phí: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Dương Văn Th, Võ Thị Lệ Th, Phạm Duy D, Võ Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền, lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần Bản án liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện EaH'Leo;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Văn Long